

Số: 271 /BC-STP

An Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2455/STNMT-ĐĐ ngày 23/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 49 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 18 Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh. Sở Tư pháp tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **1. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Theo Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai quy định:

***“Điều 58. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư***

*1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:*

*a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;*

*b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.”*

Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai quy định:

***“Điều 62. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng***

Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

1. Thực hiện các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất;

2. Thực hiện các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất, bao gồm:

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

.....”.

Mặt khác, Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”.

Căn cứ theo các quy định trên, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Nghị quyết số 14/2018/NQ-

HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh là ***đúng thẩm quyền và cần thiết.***

## **2. Dự thảo Nghị quyết**

- Điều chỉnh dấu chấm (.) thành dấu hai chấm (:) sau tiêu đề Điều 1.

- Qua nghiên cứu nội dung dự thảo, nhận thấy dự thảo điều chỉnh 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm:

1. Bổ sung 15 dự án và Danh mục dự án kèm theo Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND.

2. Sửa đổi, bổ sung 01 dự án tại Danh mục dự án kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND.

Do đó, đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau:

**“Sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng ban hành kèm theo Nghị số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang”**

- Đề nghị điều chỉnh hình thức trình bày dự thảo theo bộ cục điều, khoản, điểm quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. (Bổ sung vào Danh mục tại Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND và sửa đổi, bổ sung Danh mục tại Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND).

- Tên danh mục, đề nghị điều chỉnh đảm bảo thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết.

## **“DANH MỤC**

**Sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng ban hành kèm theo Nghị số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang”**

## **4. Dự thảo Tờ trình**

Đảm bảo theo mẫu số 3 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Giám đốc Sở (qua email);
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**